

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày 17-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng
(hợp đồng vay tài sản).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Yên;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (hợp đồng vay tài sản) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 02 L1, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V1 – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Hồng Đ; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V2, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Khu *, thị trấn N, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn (Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thùy D, sinh năm 1988. Địa chỉ (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay): Thôn Q1, xã Q2, thành phố L2, tỉnh Lạng Sơn; (trước đây đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường C1, phường C2, thành phố L2, tỉnh Lạng Sơn và chỗ ở: Đường L3, khu đô thị P*, phường H, thành phố L2, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Hồng Đ là người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, bà Đoàn Thùy D (là nhân viên y tế Trường trung học cơ sở xã H, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn) thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000147 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện V2, tỉnh Lạng Sơn; vay số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân tiền vay lần đầu, lãi suất cho vay có điều chỉnh và được tự động điều chỉnh theo thông báo thay đổi về lãi suất cho vay của Ngân hàng tại từng thời điểm; mức lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 13%/ năm; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả; mục đích vay vốn là mua sắm đồ dùng gia đình. Hình thức cho vay không có bảo đảm bằng tài sản. Sau khi ký kết hợp đồng, ngày 19/3/2020, bà Đoàn Thùy D đã nhận đủ số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng (thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng).

Từ khi nhận tiền vay cho đến nay, bà Đoàn Thùy D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 26.700.000 đồng và tiền lãi là 16.208.656 đồng (trừ trên tài khoản tiền gửi của bà Đoàn Thùy D mở tại Ngân hàng). Ngày 19/9/2021 đến hạn trả lãi nhưng bà Đoàn Thùy D không trả, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả nợ lãi; Ngân hàng đã gửi thông báo chuyển nợ quá hạn đối với nợ lãi và thông báo thu hồi nợ trước thời hạn đối với nợ gốc cho bà Đoàn Thùy D; yêu cầu bà Đoàn Thùy D trả nợ gốc và nợ lãi trước ngày 29/9/2021, nhưng bà Đoàn Thùy D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (ngày 29/10/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V2, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định cho bà Đoàn Thùy D thôi việc kể từ ngày 01/11/2021).

Do bà Đoàn Thùy D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và cũng không có yêu cầu đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ để Ngân hàng xem xét; nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ gốc sang nợ quá hạn từ ngày 29/9/2021; Ngân hàng cũng đã nhiều lần yêu cầu bà Đoàn Thùy D trả nợ nhưng bà Đoàn Thùy D không thực hiện. Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu bà Đoàn Thùy D thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V2, tỉnh Lạng Sơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/11/2022 là 85.045.796 đồng (trong đó tiền gốc là 73.300.000 đồng và tiền lãi là 11.745.796 đồng) và phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/11/2022 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000147 ngày 19/3/2020.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo pháp luật quy định, thông báo cho bà Đoàn Thùy D biết Tòa án thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đối với bà Đoàn Thùy D theo quy định pháp luật, nhưng bà Đoàn Thùy D không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về việc khởi kiện của Ngân hàng; không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải; tại phiên họp đại diện Ngân hàng có mặt và có đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ án; vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã thông báo kết quả cho bà Đoàn Thùy D; Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phiên tòa ngày 19/6/2023, bà Đoàn Thùy D vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bà Đoàn Thùy D vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; yêu cầu bà Đoàn Thùy D thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V2, tỉnh Lạng Sơn tổng số tiền tạm tính đến ngày tuyên án ngày 17/7/2023 là 97.723.962 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 73.300.000 đồng và tiền lãi là 24.423.962 đồng) và phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 18/7/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000147 ngày 19/3/2020.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 351, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự, các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Đoàn Thùy D phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V2, tỉnh Lạng Sơn số tiền nợ gốc là 73.300.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày tuyên án sơ thẩm; và kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Bà Đoàn Thùy D phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định; Ngân hàng được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng (hợp đồng vay tài sản) với bà Đoàn Thùy D; tại khoản 5 Điều 10 Hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000147 ngày 19/3/2020 ký giữa Ngân hàng và bà Đoàn Thùy D có quy định “...Trường hợp không thương lượng được, các bên thống nhất giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền nơi đóng trụ sở của Ngân hàng; do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo khoản 3

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự viết bản tự khai, lấy lời khai; thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các văn bản đều được tổng đạt hợp lệ cho đương sự. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xuất trình Quyết định số 2265/QĐ-NHN⁰-PC ngày 01/12/2022 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án; nội dung ủy quyền không thay đổi.

[2] Bị đơn bà Đoàn Thùy D được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định tại các điều 175, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000147 bà Đoàn Thùy D ký kết với Ngân hàng vào ngày 19 tháng 3 năm 2020 và phụ lục kèm theo thể hiện Ngân hàng đã cấp tín dụng cho bà Đoàn Thùy D vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 13%/năm tại thời điểm vay; lãi suất cho vay có điều chỉnh và được tự động điều chỉnh theo thông báo thay đổi về lãi suất cho vay của Ngân hàng tại từng thời điểm; mục đích vay là để mua sắm đồ dùng gia đình; thời hạn cho vay là 60 tháng; định kỳ trả nợ gốc là 5.000.000 đồng và trả lãi 03 tháng/kỳ vào ngày 19. Như vậy, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện V2, tỉnh Lạng Sơn với bà Đoàn Thùy D đã thiết lập hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có thỏa thuận lãi suất phù hợp quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đoàn Thùy D đã giao dịch với Ngân hàng nhận số tiền vay là 100.000.000 đồng và định kỳ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng; tính đến ngày 31/8/2021 đã thanh toán được số tiền nợ gốc 26.700.000 đồng và lãi là 16.208.656 đồng. Ngày 01/9/2021, Ngân hàng có thông báo điều chỉnh mức lãi suất áp dụng đối với Hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000147 là 12%/năm. Ngày 19/9/2021, đến hạn bà Đoàn Thùy D không trả nợ lãi; ngày 20/9/2021 Ngân hàng đã ra thông báo chuyển nợ quá hạn đối với khoản tiền nợ lãi và thông báo thu hồi nợ trước thời hạn đối với khoản tiền nợ gốc 73.300.000 đồng, yêu cầu bà Đoàn Thùy D thanh toán nợ gốc và nợ lãi trước ngày 29/9/2021; đến ngày 29/9/2021, bà Đoàn Thùy D không trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán và cũng không có yêu cầu đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ để Ngân hàng xem xét, nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ gốc sang nợ quá hạn; điều này đã được quy định tại khoản 5 Điều 5, Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000147 ký kết giữa bà Đoàn Thùy D và Ngân hàng. Như vậy, xác định bà Đoàn Thùy D còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày tuyên án ngày 17/7/2023 như sau: nợ gốc là 73.300.000 đồng; nợ lãi từ ngày 01/9/2021 đến ngày 28/9/2021 (73.300.000 đồng x 28 ngày x lãi suất 12%/năm) là 674.762 đồng và tiền lãi từ ngày 29/9/2021 đến ngày 17/7/2023 (73.300.000 đồng x 657 ngày x 18%/năm) là 23.749.200 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Đoàn Thùy D phải trả tổng số tiền là 97.723.962 đồng (tiền nợ gốc là 73.300.000 đồng và tiền lãi là 24.423.962 đồng) và phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 18/7/2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo

lãi suất đã thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000147 ngày 19/3/2020 như trình bày của đại diện Ngân hàng là có căn cứ. Do đó, cần buộc bà Đoàn Thùy D trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ như trên là phù hợp.

[4] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Đoàn Thùy D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.886.198 đồng; Ngân hàng được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 351, 463, các khoản 1, 3, 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam:

1.1. Bà Đoàn Thùy D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện V2, tỉnh Lạng Sơn tổng số tiền tính đến ngày tuyên án ngày 17 tháng 7 năm 2023 là 97.723.962 (chín mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm sáu mươi hai) đồng (trong đó tiền nợ gốc là 73.300.000 đồng và tiền lãi là 24.423.962 đồng).

1.2. Kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Đoàn Thùy D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000147 ngày 19/3/2020 được ký kết giữa bà Đoàn Thùy D và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện V2, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn Thùy D phải chịu 4.886.198 (bốn triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi tám) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.126.000 (hai triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/00019** ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V2, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn (PKTNV&THA);
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CC THADS H. V2, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh